

Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ

Nguyên Bình, ngày 21 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị H; sinh ngày: 29/5/1987;  
Trú tại: Xóm L, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.
- *Bị đơn*: Anh Chu Văn S; sinh ngày: 06/4/1986;  
Trú tại: Xóm Bình Minh, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn S.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn S cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn S xác nhận vợ chồng có hai con chung là Chu Hoàng H, sinh ngày 10/7/2011 và Chu Hoàng L.A, sinh ngày 01/02/2015.

Sau khi ly hôn, mỗi người tự chăm sóc, nuôi dưỡng một con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh S nuôi cháu lớn là Chu Hoàng H, chị H nuôi cháu nhỏ là Chu Hoàng L.A, không ai yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị H và anh S có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn S xác nhận vợ chồng có tài sản chung là một căn nhà cấp IV, vợ chồng tự thỏa thuận để lại cho hai con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn S xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Thị H và anh Chu Văn S phải nộp mỗi người 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cho cả Nguyên đơn và Bị đơn. Số tiền chị H phải nộp là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tại biên lai số 0001809 ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Chị H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã M ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Thu Lịch**